

Bài 1. Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

(1) Lòng dũng cảm là tài sản vô giá mà tự nó đã tiềm ẩn sức mạnh vô hình có thể giúp con người sống một cuộc đời đích thực. Với lòng dũng cảm bạn sẽ tự tạo ra cơ hội cho bản thân và đủ bản lĩnh để đối mặt với những trở ngại trong cuộc sống. Tất cả chúng ta sinh ra đều có lòng dũng cảm. Nhưng chỉ những ai biết rèn luyện và vận dụng nó thường xuyên thì mới có lòng dũng cảm thực sự.

(2) Hãy vận dụng lòng dũng cảm để củng cố sức mạnh tinh thần của bạn. Hãy tìm cho mình một hướng đi thích hợp và sống một cuộc đời ý nghĩa. Hãy thử những công việc mới và phá bỏ các rào cản trong cuộc sống của bạn. Với lòng dũng cảm bạn sẽ vững vàng tiến về phía trước.

(Theo *Đánh thức khát vọng* – NXB Hồng Đức)

1. (0,5 điểm) Chỉ ra phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên.
2. (1,0 điểm) Chỉ ra trạng ngữ trong câu văn “*Hãy vận dụng lòng dũng cảm để củng cố sức mạnh tinh thần của bạn.*” và nêu ý nghĩa của trạng ngữ đó.
3. (1,0 điểm) Theo tác giả, lòng dũng cảm đem đến cho con người những gì?
4. (1,0 điểm) Xác định và nêu ngắn gọn tác dụng của phép tu từ được tác giả sử dụng trong đoạn (2) của văn bản.
5. (1,5 điểm) Đại dịch Covid-19 khiến cuộc sống của loài người bị xáo trộn và đòi hỏi ta phải thích nghi, dũng cảm đối diện với khó khăn. Viết đoạn 5-7 câu nêu suy nghĩ của em về những giải pháp giúp em vượt khó khi học tập trong tình hình hiện nay.

Bài 2. Cho đoạn văn

Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước.

1. (0,5 điểm) Đoạn văn trên trích từ văn bản nào? Của ai?
2. (0,5 điểm) Vấn đề nghị luận tác giả đặt ra trong bài viết là gì?
3. (4,0 điểm) Em hãy viết đoạn văn nghị luận chứng minh, khoảng 12 câu làm rõ luận điểm: “**Tinh thần yêu nước của nhân dân ta được phát huy mạnh mẽ trong thời kì hiện nay**”.

.....Hết.....

Nội dung	Điểm
Câu 1	
1. Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích: Nghị luận	0,5 điểm
2. + Trạng ngữ: <i>Hãy vận dụng lòng dũng cảm để củng cố sức mạnh tinh thần của bạn.</i> + Bổ sung ý nghĩa chỉ mục đích cho nòng cốt câu.	0,5 điểm 0,5 điểm
3. Theo tác giả, lòng dũng cảm đem đến cho con người: + Sức mạnh vô hình giúp con người có một cuộc sống đích thực + Tự tạo ra cơ hội cho bản thân và đủ bản lĩnh đối mặt với những trở ngại trong cuộc sống + Giúp con người vững vàng tiến về phía trước	1,0 điểm
4. - Phép điệp ngữ “hãy” - Tác dụng: + Tạo nhịp điệu cho câu văn... + Nhấn mạnh lời đề nghị, lời khuyên đến bạn đọc cần vượt qua những rào cản, trở ngại, sự hèn nhát ...để vững vàng tiến về phía trước.	0.5 điểm 0.5 điểm
5. - Hình thức: đoạn văn 5-7 câu. - Nội dung: học sinh nêu giải pháp cụ thể, thiết thực, có ý nghĩa + Khi phải học trực tuyến + Khi học trực tiếp ở trường	0,5 điểm 1,0 điểm
Câu 2	5,0 điểm
1. - Đoạn văn trên trích từ văn bản “ Tinh thần yêu nước của nhân dân ta” - Của Hồ Chí Minh	0,25 điểm 0,25 điểm
2. Vấn đề nghị luận: Tinh thần yêu nước của nhân dân ta là một truyền thống quý báu	0,5 điểm
3. Đoạn văn a. Hình thức: + Đúng thể loại: văn NL + Đúng luận điểm b. Nội dung: Sử dụng lí lẽ và dẫn chứng thuyết phục để làm rõ luận điểm - Đất nước trong thời kì hiện nay - Những biểu hiện của lòng yêu nước: ở các lứa tuổi, vùng miền, giai cấp, tầng lớp... với những hành động, việc làm khác nhau (nêu dẫn chứng) - Đó là sự tiếp nối và phát huy truyền thống của dân tộc ta. Biểu điểm: - Điểm 4: Đáp ứng đủ các yêu cầu trên, hành văn lưu loát, có cảm xúc. - Điểm 3: Đạt ½ yêu cầu. Nội dung có thể sơ sài nhưng diễn biến sự việc trình bày hợp lí, không mắc quá nhiều lỗi thông thường. - Điểm 2: Bài chưa đạt yêu cầu. Nội dung sơ sài, diễn đạt lủng củng. - Điểm 1: Bài không đạt yêu cầu. Nội dung quá sơ sài. Diễn đạt kém. Không làm nổi bật được chủ đề. - Điểm 0: Đề giấy trắng hoặc lạc đề. <i>Lưu ý: Giáo viên căn cứ các mức điểm trên để cho các điểm còn lại.</i>	1,0 điểm 3,0 điểm

BGH duyệt

Tổ CM duyệt

Phạm Thị Hải Vân

Nguyễn Thị Phương

Bài 1. Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

Chuyện xảy ra tại một trường trung học. Thầy giáo giơ cao một tờ giấy trắng, trên đó có một vết đen dài và đặt câu hỏi với học sinh:

- Các em có thấy gì không?

Cả phòng vang lên câu trả lời:

- Một vết đen.

Thầy giáo nhận xét:

- Các em trả lời không sai. Nhưng không ai nhận ra đây là một tờ giấy trắng ư?

Và thầy kết luận:

- Có người thường chú tâm đến những lỗi lầm nhỏ nhất của người khác mà quên đi những phẩm chất tốt đẹp của họ. Khi phải đánh giá về một sự việc hay một con người, thầy mong các em đừng chú trọng vào vết đen mà hãy nhìn ra tờ giấy trắng với nhiều mảng sạch mà ta có thể viết lên đó những điều có ích cho đời.

(Trích *Quà tặng cuộc sống*)

1. (0,5 điểm) Chỉ ra phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên.
2. (1,0 điểm) Chỉ ra trạng ngữ trong câu văn “*Thầy giáo giơ cao một tờ giấy trắng, trên đó có một vết đen dài và đặt câu hỏi với học sinh*” và nêu ý nghĩa của trạng ngữ đó.
3. (1,0 điểm) Em hiểu như thế nào về câu nói: “*Có người thường chú tâm đến những lỗi lầm nhỏ nhất của người khác mà quên đi những phẩm chất tốt đẹp của họ*”?
- 4 (1,0 điểm) Xác định và nêu tác dụng của phép ẩn dụ được tác giả sử dụng trong văn bản.
5. (1,5 điểm) Từ câu chuyện trên và thực tế cuộc sống, khi nhân loại đang phải đối mặt với dịch bệnh Covid-19, em hãy viết đoạn văn khoảng 5-7 câu nêu suy nghĩ của em về việc cần làm để trở thành người có ích trong tình hình hiện nay.

Bài 2. Cho đoạn văn:

"Tinh thần yêu nước cũng như các thứ của quý. Có khi được trưng bày trong tủ kính, trong bình pha lê, rõ ràng dễ thấy. Nhưng cũng có khi cất giấu kín đáo trong rương, trong hòm. Bổn phận của chúng ta là làm cho những của quý kín đáo ấy đều được đưa ra trưng bày. Nghĩa là phải ra sức giải thích, tuyên truyền, tổ chức, lãnh đạo, làm cho tinh thần yêu nước của tất cả mọi người đều được thực hành vào công cuộc yêu nước, công việc kháng chiến".

1. (0,5 điểm) Đoạn văn trên trích từ văn bản nào? Của ai?
2. (0,5 điểm) Vấn đề nghị luận tác giả đặt ra trong bài viết là gì?
3. (4,0 điểm) Em hãy viết đoạn văn nghị luận chứng minh, khoảng 12 câu, làm rõ luận điểm: “**Tinh thần yêu nước của nhân dân ta được phát huy mạnh mẽ trong thời kì kháng chiến cứu nước**”.

.....Hết.....

Nội dung	Điểm
Câu 1	
1. Phương thức biểu đạt của đoạn trích: Nghị luận	0,5 điểm
2.+ Trạng ngữ: trên đó + Chỉ địa điểm	0,5 điểm 0,5 điểm
3.- Câu nói cho thấy việc chỉ chú tâm đến những lỗi lầm nhỏ nhặt của người khác mà quên đi những phẩm chất tốt đẹp của họ - Câu nói thể hiện cách đánh giá con người chủ quan, phiến diện thiếu đi sự bao dung độ lượng	1,0 điểm
4. - Phép ẩn dụ “vết đen”, “tờ giấy trắng” (Học sinh chỉ cần nêu được một trong hai hình ảnh ẩn dụ là cho điểm tuyệt đối) - Tác dụng: + Làm câu văn sinh động, giàu hình ảnh, hàm súc, cô đọng + Lỗi lầm những điều chưa tốt, chưa hoàn hảo ở con người (vết đen); những điều tốt đẹp, trong sáng, trong tâm hồn con người (tờ giấy trắng) (Học sinh chỉ cần nêu được ý nghĩa của một trong hai hình ảnh ẩn dụ là cho điểm tuyệt đối)	0,5 điểm 0,5 điểm
5.- Hình thức: đoạn văn 5-7 câu. - Nội dung: học sinh nêu những việc làm cụ thể, thiết thực, có ý nghĩa. + Những việc nên làm + Những việc không nên làm	0,5 điểm 1,0 điểm
Câu 2	5,0 điểm
1. - Đoạn văn trên trích từ văn bản “Tinh thần yêu nước của nhân dân ta” - Của Hồ Chí Minh	0,25 điểm 0,25 điểm
2. Vấn đề nghị luận: Tinh thần yêu nước của nhân dân ta là một truyền thống quý báu	0,5 điểm
3. Đoạn văn	
a. Hình thức: + Đúng thể loại: văn NL + Đúng luận điểm	1,0 điểm
b. Nội dung: Sử dụng lí lẽ và dẫn chứng thuyết phục để làm rõ luận điểm - Đất nước trong thời kì kháng chiến - Những biểu hiện của lòng yêu nước: ở các lứa tuổi, vùng miền, giai cấp, tầng lớp... với những hành động, việc làm khác nhau (nêu dẫn chứng) - Đó là sự tiếp nối và phát huy truyền thống của dân tộc ta.	3,0 điểm
Biểu điểm: - Điểm 4: Đáp ứng đủ các yêu cầu trên, hành văn lưu loát, có cảm xúc. - Điểm 3: Đạt ½ yêu cầu. Nội dung có thể sơ sài nhưng diễn biến sự việc trình bày hợp lí, không mắc quá nhiều lỗi thông thường. - Điểm 2: Bài chưa đạt yêu cầu. Nội dung sơ sài, diễn đạt lủng củng. - Điểm 1: Bài không đạt yêu cầu. Nội dung quá sơ sài. Diễn đạt kém. Không làm nổi bật được chủ đề. - Điểm 0: Đề giấy trắng hoặc lạc đề.	
<i>Lưu ý: Giáo viên căn cứ các mức điểm trên để cho các điểm còn lại.</i>	

BGH duyệt

Tổ CM duyệt

Phạm Thị Hải Vân

Nguyễn Thị Phượng

